

PHỤ LỤC 02: BIỂU PHÍ DỊCH VỤ NGÂN QUỸ & DỊCH VỤ KHÁC

(Áp dụng từ ngày 01/01/2025)

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng Ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum, EX.Gold FA.Platinum, FA.Gold FA.PN2, FA.PN3		
A	DỊCH VỤ NGÂN QUỸ							
1	Đổi tiền mặt							B
1.1	Đổi tiền VND không đủ tiêu chuẩn lưu thông/mệnh giá lớn lấy mệnh giá nhỏ	Miễn phí						
1.2	Đổi tiền VND mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn	0,5% Tối thiểu 10.000 VND	Miễn phí				Số tiền đổi	
1.3	Đổi tiền ngoại tệ mệnh giá lớn lấy mệnh giá nhỏ	Miễn phí						
1.4	Đổi tiền ngoại tệ mệnh giá nhỏ lấy mệnh giá lớn	2% Tối thiểu 2 USD					Số tiền đổi	
1.5	Đổi tiền USD không đủ tiêu chuẩn lưu thông (bao gồm USD trắng)	0,4% Tối thiểu 4 USD					Số tiền đổi	
2	Phí kiểm đếm							B

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng Ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum, EX.Gold FA.Platinum, FA.Gold FA.PN2, FA.PN3		
2.1	VND							
-	Kiểm đếm tại quầy GD PVcomBank	- Mệnh giá từ 20.000 VND: 0,03% Tối thiểu 20.000 VND, Tối đa 1.000.000 VND - Mệnh giá dưới 20.000 VND: 0,05%, Tối thiểu 20.000 VND Tối đa 1.000.000 VND	Miễn phí	- Mệnh giá từ 20.000 VND: 0,01% Tối thiểu 20.000 VND Tối đa 1.000.000 VND - Mệnh giá dưới 20.000 VND: 0,03% Tối thiểu 20.000 VND, Tối đa 1.000.000 VND	- Mệnh giá từ 20.000 VND: 0,02% Tối thiểu 20.000 VND, Tối đa 1.000.000 VND - Mệnh giá dưới 20.000 VND: 0,04% Tối thiểu 20.000 VND Tối đa 1.000.000 VND		Số tiền đếm	
-	Kiểm đếm tại địa điểm theo yêu cầu của KH	- Bán kính < 10km: Tối thiểu 100.000 VND + Mệnh giá từ 20.000 VND: 0,05% + Mệnh giá dưới 20.000 VND: 0,07% - Bán kính từ 10km đến 30km: Tối thiểu 200.000 VND + Mệnh giá từ 20.000 VND: 0,08% + Mệnh giá dưới 20.000 VND: 0,1% - Bán kính > 30km: Tối thiểu 500.000 VND + Mệnh giá từ 20.000 VND: 0,1% + Mệnh giá dưới 20.000 VND: 0,12% - Phụ phí thu thêm nếu ngoài giờ giao dịch tiền mặt: 0,05%.					Số tiền đếm	
2.2	Ngoại tệ							
-	Kiểm đếm tại quầy GD PVcomBank	- Mệnh giá từ 50 USD trở lên: 0,2% - Mệnh giá dưới 50 USD: 0,3% - Tối thiểu: 2 USD					Số tiền đếm	

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng Ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum, EX.Gold FA.Platinum, FA.Gold FA.PN2, FA.PN3		
-	Kiểm đếm tại địa điểm theo yêu cầu của KH	- Bán kính <10km:Tối thiểu 5 USD + Mệnh giá từ 50 USD: 0,3%. + Mệnh giá dưới 50 USD: 0,4% - Bán kính từ 10km đến 30km: Tối thiểu 10 USD + Mệnh giá từ 50 USD: 0,4%. + Mệnh giá dưới 50 USD: 0,5% - Bán kính > 30km: Tối thiểu 25 USD + Mệnh giá từ 50 USD: 0,5%. + Mệnh giá dưới 50 USD: 0,6% - Phụ phí thu thêm nếu ngoài giờ giao dịch tiền mặt: 0,05%.					Số tiền đếm	
3	Giao dịch Nộp/Rút tiền tại địa điểm theo yêu cầu của KH							B
	(Không áp dụng đối với KH thuộc đối tượng cần áp dụng quy trình thu hồi nợ tại hiện trường theo quy định số 18104/2019/QĐ-PVB và các văn bản bổ sung, thay thế từng thời kỳ)							
3.1	Bán kính dưới 10 km	0,08% Tối thiểu 500.000 VND	Miễn phí				Số tiền	
3.2	Bán kính từ 10 km đến 30 km	0,1% Tối thiểu 1.000.000 VND				Số tiền		
3.3	Bán kính trên 30 km	0,12% Tối thiểu 1.500.000 VND				Số tiền		
4	Dịch vụ Séc							A

STT	Danh mục các loại phí	Khách hàng thông thường/Khách hàng Ngân sách Nhà nước	Hội viên Dịch vụ Ngân hàng ưu tiên				Căn cứ tính	Nhóm giảm phí
			PVIP	PV1	PV2	PV3		
			Private	Diamond PN1 FA.Private	Platinum PN2 EX.Diamond FA.Diamond FA.PN1	Gold PN3 EX.Platinum, EX.Gold FA.Platinum, FA.Gold FA.PN2, FA.PN3		
4.1	Cung ứng sec trắng	20.000 VND					01 Quyển (10 tờ)	
		5.000 VNĐ					01 Tờ	
4.2	Bảo chi sec	10.000 VND					01 Tờ	
4.3	Thông báo mất sec	50.000 VND					01 lần	
4.4	Thu hộ sec do NH khác phát hành	10.000 VND					01 Tờ	
4.5	Thông báo séc không đủ khả năng thanh toán	50.000 VND					01 Tờ	
5	Phí dịch vụ bảo quản Vàng	Miễn phí						A
B	DỊCH VỤ KHÁC							
1	Nhận chứng từ tại địa điểm theo yêu cầu của KH	- Dưới 10km: 200.000 VND/ giao dịch - Từ 10 - 30km: 25.000 VND/km - Trên 30km: 30.000 VND/km					01 lần	A
	<i>(Áp dụng với giao dịch sửa đổi thông tin tài khoản, thông tin khách hàng, chuyển khoản tại địa điểm theo yêu cầu)</i>							
2	Dịch vụ Thanh toán hóa đơn tại quầy	Miễn phí						

Ghi chú:

1. Biểu phí trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT). Khi thu phí dịch vụ, PVcomBank sẽ thu thêm 10% VAT theo quy định của pháp luật, ngoại trừ trường hợp pháp luật quy định khác.
2. Biểu phí trên có thể thay đổi theo từng thời kỳ.
3. Phí dịch vụ và các phí khác đã thu theo biểu phí không hoàn lại trong trường hợp Khách hàng yêu cầu hủy bỏ giao dịch hoặc giao dịch không thực hiện được vì sai sót, sự cố không phải do lỗi của PVcomBank gây ra.
4. Đối với các khoản phí tính bằng ngoại tệ. Khách hàng có thể thanh toán bằng ngoại tệ hoặc bằng VND theo tỷ giá bán ngoại tệ chuyển khoản do PVcomBank công bố tại thời điểm thu phí.
5. Khách hàng thông báo trước cho PVcomBank ½ ngày nếu rút số tiền mặt ngoại tệ trên 10.000 USD, báo trước 1 ngày nếu số tiền trên 50.000 USD.
6. Khi thực hiện các nghiệp vụ quy định tại biểu phí này, các chi phí phát sinh như bưu phí, điện phí và các chi phí khác do Ngân hàng khác thu sẽ được thu theo thực tế phát sinh.
7. Khi thực hiện dịch vụ theo yêu cầu của Khách hàng, trường hợp phí của PVcomBank và/hoặc phí của Ngân hàng đại lý thực hiện dịch vụ do khách hàng nước ngoài hoặc đối tượng khác chịu nhưng PVcomBank và/hoặc các Ngân hàng đại lý không thu hồi được, PVcomBank sẽ thu từ người yêu cầu thực hiện giao dịch.
8. Phí dịch vụ được thu từng lần ngay sau khi phát sinh hoặc thu gộp một lần sau khi kết thúc toàn bộ dịch vụ tùy theo tính chất của từng loại dịch vụ đó.
09. Những loại phí dịch vụ khác không được liệt kê trong biểu phí này sẽ được PVcomBank thông báo cho Khách hàng khi có nghiệp vụ phát sinh.
10. Trường hợp KH đã được giảm phí: Nếu mức phí sau khi được giảm nhỏ hơn phí tối thiểu, PVcomBank sẽ thu theo phí tối thiểu.

(*) Nguyên tắc tính phí kiểm đếm:

- Chỉ tính phí kiểm đếm đối với những món tiền nộp bằng tiền mặt, những món tiền nhận bằng chuyển khoản thì không bị tính phí kiểm đếm.
- Khi trích tiền từ tài khoản, ưu tiên cho những món không bị tính phí kiểm đếm trước, khi giao dịch hết số tiền không bị tính phí kiểm đếm mới đến giao dịch số tiền bị tính phí kiểm đếm.